

KHOÍ PHÂN TÍCH & TƯ VẤN ĐẦU TƯ VNDIRECT
Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT

📍 Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Hai Bà Trưng, Hà Nội
☎ +84 2439724568
✉ Research@vndirect.com.vn
🌐 vndirect.com.vn

Chỉ số	HOSE	HNX	UPCOM
Giá đóng cửa (điểm)	1.896,6	255,0	126,4
1 ngày (%)	0,9	1,1	-0,6
1 tháng (%)	11,3	0,4	5,8
Từ 2026	6,3	2,5	4,5
1 Năm (%)	51,8	14,6	35,7
Vốn hóa (nghìn tỷ VND)	8.735	406	678
Thanh khoản khớp lệnh (nghìn tỷ VN)	1,4	2,0	1,3
Số mã tăng	106	56	153
Số mã giảm	185	99	141
Số mã tham chiếu	104	143	476

Nguồn: Bloomberg

Diễn biến của VN-Index trong phiên



PE của VN-Index



P/B của VN-Index



Thị trường chứng khoán

Chỉ số tiệm cận 1.900 điểm trong bối cảnh thanh khoản suy giảm

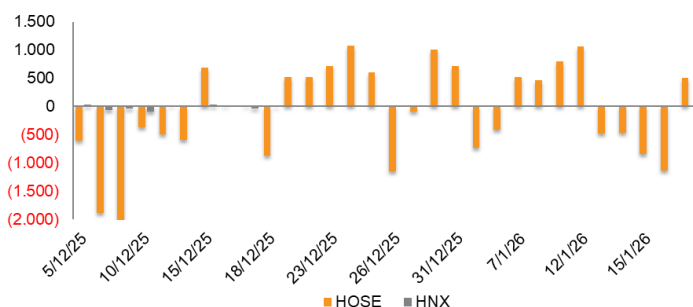
Sắc xanh đến ngay đầu phiên với lực cầu tích cực và duy trì đến hết phiên giao dịch nhưng thanh khoản lại có dấu hiệu suy yếu; phản ánh tâm lý thận trọng và sự chọn lọc của dòng tiền. VN-Index đóng cửa tại 1.896,59 điểm, tăng 17,46 điểm (+0,93%); Độ rộng thị trường khá cân bằng, phản ánh dòng tiền phân hóa với 167 mã tăng và 153 mã giảm điểm.

Chỉ số VN30 đóng cửa tại 2.094,24 điểm, tăng 13,89 điểm (+0,67%); nhóm VN30 ghi nhận 18 cổ phiếu tăng và 9 cổ phiếu giảm điểm, cho thấy sự phân hóa vẫn duy trì, áp lực bán dù xuất hiện nhưng không lan rộng trong nhóm vốn hóa lớn như các phiên trước đó. Dòng tiền tập trung tại các nhóm ngành có câu chuyện tăng trưởng. Những nhóm đóng góp tích cực gồm: Viễn thông (+6,14%), Dầu khí (+4,07%), Dịch vụ tiện ích (+2,30%) và Bất động sản (+1,14%). Ngược lại, một số ngành chịu áp lực điều chỉnh bao gồm: Bảo hiểm (-3,36%), Hàng hóa và dịch vụ công nghiệp (-1,71%) và Thực phẩm & Đồ uống (-0,16%).

Thanh khoản khớp lệnh trên sàn HOSE đạt 26.475 tỷ đồng, giảm 20,54% so với phiên trước và thấp hơn mức trung bình 20 phiên gần nhất. Thị trường đang trong giai đoạn hồi phục có chọn lọc: lực cầu quay lại ở một số ngành có câu chuyện tăng trưởng nhưng thanh khoản giảm cho thấy nhà đầu tư vẫn thận trọng. Do đó, nhà đầu tư nên duy trì kỷ luật quản trị rủi ro và tránh hành động mua đuổi trong phiên phục hồi thanh khoản yếu. Trong bối cảnh này, chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư cân nhắc việc chốt lời từng phần và chờ đợi cơ hội mua khi thị trường có lực cầu quay trở lại. Đối với nhà đầu tư nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu cao: 1) Giữ lại phần danh mục chất lượng có nền tảng lợi nhuận tốt và vị thế tài chính lành mạnh để tận dụng nhịp hồi kỹ thuật. 2) Không mua đuổi trong phiên phục hồi yếu ớt; chỉ xem xét mua lại khi thị trường điều chỉnh rõ rệt và có dấu hiệu ổn định quanh vùng hỗ trợ đã xác định. Đối với nhà đầu tư nắm giữ tỷ trọng tiền mặt cao: 1) Ưu tiên mua trong nhịp điều chỉnh để giảm rủi ro thời điểm; chia nhỏ lệnh mua theo từng nhịp giảm để trung bình giá vào danh mục. 2) Tập trung chọn cổ phiếu cơ bản: doanh nghiệp có lợi nhuận ổn định, dòng tiền kinh doanh tốt và thanh khoản tương đối; tránh mua vào các cổ phiếu có thông tin cơ bản yếu hoặc thanh khoản thấp..

Ngành	Tỷ trọng VN-Index (%)	P/E	P/B	Thay đổi (%)				% thay đổi khối lượng 1 ngày
				1 ngày	1 tháng	Từ 2026	1 Năm	
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	4,6	182,5	4,3	0,6	4,1	1,2	31,9	-37,8
Hàng tiêu dùng thiết yếu	5,3	27,1	3,2	-0,2	5,7	7,1	18,9	-16,8
Năng lượng	2,3	37,4	2,0	4,1	37,1	35,5	43,4	-26,7
Tài chính	39,5	12,6	2,0	0,8	14,2	12,0	41,2	-13,4
Chăm sóc sức khỏe	0,5	25,1	2,9	0,9	6,6	3,7	10,0	29,4
Công nghiệp	7,6	38,5	5,5	0,0	4,9	1,2	125,4	15,6
Công nghệ thông tin	2,3	20,0	4,8	0,3	12,9	10,9	-15,5	-40,3
Vật liệu xây dựng	5,8	17,8	1,9	1,9	15,7	16,5	21,3	-14,2
Bất động sản	25,0	92,4	5,9	1,1	11,2	-1,8	458,5	-20,8
Dịch vụ tiện ích	4,6	20,6	3,1	3,5	44,8	32,0	46,3	-1,0

Mua(bán) ròng khỏi ngoại (tỷ vnd)



Điểm tin

Tin vĩ mô thế giới

- **Mỹ – EU:** Mỹ sẽ áp thuế nhập khẩu 10% từ 01/02/2026 đối với hàng hóa từ 8 quốc gia châu Âu (Đan Mạch, Na Uy, Thụy Điển, Pháp, Đức, Anh, Hà Lan, Phần Lan), trong bối cảnh căng thẳng liên quan tới Greenland; đồng thời cảnh báo tăng thuế lên 25% từ 01/06/2026 nếu đàm phán không đạt tiến triển. EU đang xem xét áp thuế trả đũa khoảng €93 tỷ (~108 tỷ USD) hàng hóa Mỹ, bao gồm khả năng kích hoạt Anti-Coercion Instrument.
- **Trung Quốc:** GDP Q4/2025 tăng 4,5% svck (dự báo: +4,4%; Q3: 4,8%), với mức tăng 1,2% QoQ (dự báo: +1,0%; Q3: +1,1%). GDP cả năm 2025 tăng 5,0%, phù hợp mục tiêu của Chính phủ. Theo cấu phần, sản xuất công nghiệp tháng 12 tăng 5,2% svck (tháng 11: +4,8%); doanh số bán lẻ tăng 0,9% svck (tháng 11: +1,3%); đầu tư tài sản cố định giảm 3,8% (tháng 11: -3,3%), trong đó đầu tư bất động sản giảm 17,2% (tháng 11: -15,9%).
- **Trung Quốc:** Giá nhà tháng 12/2025 giảm 0,4% MoM (tháng 11: -0,4%) và giảm 2,7% svck (tháng 11: -2,4%), ghi nhận mức giảm svck mạnh nhất trong 5 tháng.

Tin vĩ mô trong nước

- Ngày 16/01/2026, Bộ Tư pháp tổ chức họp Hội đồng tư vấn nhằm hoàn thiện Dự thảo Quy chế hoạt động của Trung tâm tài chính quốc tế Việt Nam, tập trung vào mô hình tổ chức, nguyên tắc vận hành và cơ chế giải quyết tranh chấp, bao gồm Tòa án chuyên biệt và Trung tâm Trọng tài quốc tế.
- Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng khai mạc sáng 19/01 tại Hà Nội và kéo dài đến 25/01.
- Theo Bộ Xây dựng và NHNN, dư nợ tín dụng bất động sản trong Q4/2025 có các điểm đáng chú ý: 1) dư nợ tín dụng kinh doanh bất động sản đạt ~2 triệu tỷ đồng, tăng từ ~1,56 triệu tỷ đồng tại Q1/2025, tương đương +~28% từ đầu năm; 2) dư nợ cho dự án khu đô thị và nhà ở tăng từ 481.017 tỷ đồng (Q1) lên 628.654 tỷ đồng (Q4); 3) dư nợ đầu tư, kinh doanh bất động sản tăng từ 506.444 tỷ đồng (Q1) lên 673.424 tỷ đồng (Q4); 4) FDI đăng ký mới vào bất động sản đạt 8,1 tỷ USD, chiếm >21% tổng vốn FDI, tăng ~13% svck; và 5) trái phiếu bất động sản tăng tỷ trọng trong tổng giá trị phát hành từ 7,4% (tháng 10) lên 38,6% (tháng 11), trước khi điều chỉnh về ~28% (tháng 12/2025).

Tin ngành và doanh nghiệp

- **VIX - Dự kiến góp thêm 1.000 tỷ đồng vào công ty tài sản mã hóa VIXEX:** CTCP Chứng khoán VIX (HoSE: VIX) vừa công bố nghị quyết về kế hoạch triển khai và giải ngân nguồn vốn thu được từ đợt chào bán 918,85 triệu cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, qua đó dự kiến góp thêm 1.000 tỷ đồng vào CTCP Sàn giao dịch Tài sản mã hóa VIX (VIXEX).
- **VPB - VPBank đón thêm cổ đông ngoại lớn, củng cố sức hút quốc tế:** VPBank vừa cập nhật danh sách cổ đông sở hữu từ 1% vốn điều lệ trở lên, ghi nhận sự xuất hiện của UBS AG London – một trong những định chế tài chính hàng đầu thế giới. UBS AG London đang nắm giữ hơn 81,5 triệu cổ phiếu VPB, tương đương 1,028% vốn điều lệ.
- **VIX - Dự kiến chào bán gần 919 triệu cổ phiếu, tăng vốn lên ~24.503 tỷ đồng:** Chứng khoán VIX công bố kế hoạch chào bán gần 919 triệu cổ phiếu trong quý I-II/2026, qua đó nâng vốn điều lệ lên khoảng 24.503 tỷ đồng (~931 triệu USD). Tổng nguồn vốn huy động dự kiến hơn 11.026 tỷ đồng (~419 triệu USD). Bổ sung cho hoạt động tự doanh (mở rộng quy mô danh mục, tăng khả năng tận dụng cơ hội thị trường), Tăng hạn mức cho vay ký quỹ (margin), đáp ứng nhu cầu vốn của nhà đầu tư khi thanh khoản cải thiện, Góp 1.000 tỷ đồng (~38 triệu USD) vào sàn giao dịch tài sản số VIXEX, mở rộng sang mảng tài sản số, Lợi nhuận năm 2025 đạt kỷ lục 6.717 tỷ đồng (~255 triệu USD), phản ánh hiệu quả từ tự doanh và cho vay
- **KDH - Lợi nhuận 2025 vượt 1.000 tỷ, đặt mục tiêu tăng trưởng mạnh năm 2026:** Khang Điền công bố lợi nhuận ròng năm 2025 đạt hơn 1.000 tỷ đồng (~38 triệu USD), phản ánh sự phục hồi ổn định của hoạt động bàn giao và quản trị tài chính thận trọng trong bối cảnh thị trường bất động sản còn nhiều thách thức. Mục tiêu lợi nhuận 2026 tăng 50–150% so với năm 2025, Động lực chính đến từ hai dự án trọng điểm: Gladia by the Water và The Solina. Dự kiến khởi công tòa nhà cao tầng Gladia trong quý I/2026, đánh dấu bước chuyển quan trọng sang giai đoạn triển khai xây dựng và ghi nhận doanh thu trong các năm tiếp theo.

Thị trường tiền tệ và hàng hóa

- Giá vàng tăng hơn 1% lên trên 4.670 USD/ounce vào thứ Hai, lập mức cao kỷ lục khi nhà đầu tư đổ xô vào các tài sản trú ẩn an toàn sau khi Tổng thống Trump thông báo sẽ áp mức thuế 10% đối với hàng hóa từ tám quốc gia châu Âu bắt đầu từ ngày một tháng Hai do các nước này phản đối việc Mỹ kiểm soát Greenland. Mức thuế có thể tăng lên 25% vào tháng Sáu nếu hai bên không đạt được thỏa thuận về điều mà ông gọi là “việc mua lại Greenland hoàn toàn và tuyệt đối.”
- Giá vàng tăng đã khiến chỉ số DXY giảm xuống 99,3 điểm và tỷ giá USDVND giảm xuống 26.260 đồng, tương ứng đồng VND tăng giá 0,1% từ đầu năm đến nay.

Thị trường tiền tệ	Giá đóng cửa	Thay đổi (%)			
		1 ngày	1 tháng	Từ 2025	1 Năm
Lợi suất TPCP Việt Nam 5 năm (%/năm)	3,64	1,2	12,9	12,0	51,9
Lãi suất liên ngân hàng qua đêm (%/ni)	3,35	-14,1	-24,7	103,0	-29,5
Lãi suất liên ngân hàng 1 tháng (%/năm)	7,45	1,2	3,0	-9,7	50,5
USD/VND	26.260	0,0	0,2	0,1	-3,6
DXY	99,19	-0,2	0,6	0,9	-9,3
Lợi suất TPCP Mỹ 10 năm (%/năm)	4,22	0,0	1,8	1,3	-8,7
Lợi suất TPCP Mỹ 3 năm (%/năm)	3,65	0,0	3,6	3,2	-16,0

Thị trường hàng hóa	Giá đóng cửa	Thay đổi (%)			
		1 ngày	1 tháng	Từ 2025	1 năm
Vàng (USD/oz)	4.674,10	1,7	7,2	7,7	70,0
Xăng Ron 95 (USD/b) 1 th	58,71	-1,2	3,6	2,2	-24,6
Dầu Brent (USD/b) 1 thân	63,33	-1,2	4,7	4,1	-21,6
Thép (USD/tấn)	468,5	0,0	0,9	0,3	-6,5
Thịt heo (USD/kg)	1,9	3,4	13,3	5,2	-15,2
Gạo (USD/tấn)	480,8	0,0	11,6	10,5	-27,6
Phân urea (USD/tấn)	374,5	1,6	10,1	9,3	18,0

Lịch sự kiện quan trọng trong tuần

Ngày	Quốc gia	Thông tin công bố
Thứ Hai 19/01/2026	Trung Quốc	Các số liệu vĩ mô quý 4.2025 và tháng 12.2025
	EU	Chỉ số giá tiêu dùng tháng 12.2025
Thứ Ba 20/01/2026	Trung Quốc	Cuộc họp chính sách và quyết định lãi suất kỳ họp tháng 1.2026 của Ngân hàng TW Trung Quốc
Thứ Năm 22/01/2026	Mỹ	Chỉ số chi tiêu tiêu dùng cá nhân (PCE) tháng 11.2025

Danh mục cổ phiếu theo dõi

Mã chứng khoán	Vốn hóa (triệu USD)	Thanh khoản TB 3 tháng (triệu USD)	Room nước ngoài (triệu usd)	Giá đóng cửa (VND)	Giá mục tiêu (VND)	Tiềm năng tăng giá (%)	Tỷ suất cổ tức (%)	P/E (x)	P/B (x)	ROE (%)
Hàng không										
ACV	8.130	3,3	3.802	59.600	73.300	23,9%	0,9%	20,1	3,2	17%
AST	125	0,0	5	72.700	85.400	20,9%	3,4%	14,4	5,1	38%
HVN	3.353	1,6	714	28.300	43.400	55,6%	2,2%	9,4	15,7	
VJC	3.816	16,2	867	185.000	113.600	-38,1%	0,5%	63,7	4,5	8%
Bán lẻ										
BAF	450	3,2	208	38.850	37.200	-4,2%		21,1	2,7	13%
DGW	389	2,9	105	46.150	49.600	8,6%	1,1%	19,1	3,1	17%
FRT	995	3,0	168	153.400	150.300	-1,8%	0,2%	42,4	8,5	25%
MCH	7.901	3,8	2.751	160.000	147.000	-6,9%	1,3%	29,7	13,0	44%
MWG	4.881	21,3	53	86.700	96.300	12,2%	1,2%	21,9	4,1	20%
PNJ	1.484	2,7	2	114.200	109.900	-2,9%	0,9%	17,1	3,2	21%
QNS	657	0,2	267	46.900	53.400	16,0%	2,1%	7,6	1,5	20%
SAB	2.496	3,0	1.038	51.100	59.900	21,1%	3,9%	15,5	2,9	18%
VHC	538	2,3	432	63.000	71.300	16,3%	3,2%	9,1	1,4	17%
VNM	5.619	12,4	2.781	70.600	74.800	10,0%	4,0%	19,0	4,3	24%
Tài chính										
ACB	4.910	10,0	76	25.100	31.300	28,2%	3,5%	7,4	1,4	20%
BID	13.904	7,7	1.763	52.000	47.200	-8,4%	0,9%	13,8	2,2	18%
CTG	11.831	18,8	2.094	40.000	49.000	23,3%	0,8%	9,3	1,8	22%
HDB	5.480	22,2	208	28.750	34.900	23,6%	2,2%	9,0	2,0	25%
LPB	4.727	3,9	197	41.550	33.400	-13,6%	6,0%	12,0	2,9	25%
MBB	8.435	26,9	123	27.500	32.900	21,5%	1,8%	9,1	1,7	21%
STB	4.185	22,1	678	58.300	45.700	-20,6%	1,1%	8,9	1,8	22%
TCB	9.796	17,8	0	36.300	40.300	13,8%	2,8%	11,7	1,6	14%
TPB	1.833	6,6	93	17.350	17.800	8,1%	5,5%	7,4	1,2	17%
VCB	23.132	14,5	1.971	72.700	69.300	-4,1%	0,6%	17,3	2,7	17%
VIB	2.353	4,3	0	18.150	23.600	33,4%	3,4%	8,2	1,4	18%

Mã chứng khoán	Vốn hóa (triệu USD)	Thanh khoản TB 3 tháng (triệu USD)	Room nước ngoài (triệu usd)	Giá đóng cửa (VND)	Giá mục tiêu (VND)	Tiềm năng tăng giá (%)	Tỷ suất cổ tức (%)	P/E (x)	P/B (x)	ROE (%)
VPB	8.958	23,4	453	29.650	37.100	26,8%	1,7%	9,8	1,5	14%
Dệt may										
MSH	159	0,7	69	37.000	40.600	20,5%	10,8%	7,2	1,9	28%
TCM	119	1,4	2	27.850	29.800	8,8%	1,8%	12,1	1,3	11%
Khu công nghiệp										
BCM	3.106	1,4	1.000	78.800	68.600	-11,7%	1,3%	22,2	3,8	18%
GMD	1.036	3,7	90	63.800	72.000	16,0%	3,1%	20,9	2,1	12%
HAH	370	5,0	84	57.500	55.400	-2,3%	1,3%	8,3	2,3	31%
VSC	311	7,7	145	21.800	19.100	-10,1%	2,3%	18,0	1,5	9%
IDC	624	3,3	233	43.200	45.600	9,0%	3,5%	8,9	2,5	31%
KBC	1.363	5,9	528	38.000	30.000	-20,1%	1,0%	20,3	1,5	7%
PHR	351	1,0	125	68.100	68.400	2,4%	2,0%	13,8	2,3	17%
VTP	566	3,6	249	122.000	129.200	6,8%	0,9%	50,4	8,5	18%
Tài nguyên cơ bản										
DGC	941	12,1	406	65.100	128.300	101,7%	4,6%	8,3	1,6	20%
HPG	8.096	35,0	2.337	27.700	30.000	9,4%	1,1%	14,8	1,7	12%
Dầu khí										
BSR	3.966	7,9	1.893	20.800	16.700	-17,6%	2,1%	50,3	1,8	4%
GAS	9.722	5,2	4.550	105.800	78.400	-24,0%	1,9%	21,1	3,9	20%
OIL	591	1,0	35	15.000	14.800	0,3%	1,7%	47,5	1,5	3%
PLX	2.690	5,5	132	55.600	47.700	-12,1%	2,2%	28,4	2,8	10%
PVD	620	9,1	236	29.300	32.600	19,8%	8,5%	18,1	1,0	6%
PVS	769	8,2	264	39.500	41.800	7,5%	1,7%	13,9	1,4	11%
PVT	369	2,9	143	20.600	23.400	14,7%	1,1%	9,9	1,2	12%
Phân bón - Hóa chất										
DPM	627	3,5	289	24.200	22.700	-2,6%	3,6%	21,2	1,5	7%
DCM	708	2,8	320	35.100	40.000	19,7%	5,7%	10,7	1,8	17%
DDV	160	1,3	74	28.800	39.700	41,0%	3,1%	25,0	2,4	10%

Mã chứng khoán	Vốn hóa (triệu USD)	Thanh khoản TB 3 tháng (triệu USD)	Room nước ngoài (triệu usd)	Giá đóng cửa (VND)	Giá mục tiêu (VND)	Tiềm năng tăng giá (%)	Tỷ suất cổ tức (%)	P/E (x)	P/B (x)	ROE (%)
PLC	92	0,2	44	29.800	34.100	16,1%	1,7%	20,2	1,8	9%
Điện										
POW	1.665	5,4	749	14.250	14.400	2,2%	1,2%	21,2	1,2	6%
Điện và BĐS										
HDG	370	3,0	112	26.250	37.400	44,1%	1,6%	28,0	1,5	5%
PC1	377	3,2	137	24.100	26.500			19,8	1,7	9%
REE	1.306	1,0	0	63.300	76.600	22,4%	1,4%	13,2	1,7	13%
Bất động sản										
DXG	665	10,9	168	15.700	18.300	29,3%	12,7%	38,5	1,3	3%
KDH	1.252	7,6	279	29.300	41.800	43,7%	1,0%	36,7	1,8	5%
NLG	556	3,0	36	30.100	42.200	41,7%	1,5%	15,6	1,3	9%
VHM	19.552	28,5	8.092	125.000	93.600			19,6	2,4	13%
VRE	2.769	14,8	975	32.000	32.000	3,3%	3,3%	14,9	1,6	11%
Công nghệ										
FPT	6.863	30,7	664	105.800	118.200	12,7%	0,9%	20,0	5,0	27%

MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Khối Phân Tích & Tư Vấn Đầu Tư - Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT. Thông tin trình bày trong báo cáo dựa trên các nguồn được cho là đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Các nguồn tin này bao gồm thông tin trên sàn giao dịch chứng khoán hoặc trên thị trường nơi cổ phiếu được phân tích niêm yết, thông tin trên báo cáo được công bố của công ty, thông tin được công bố rộng rãi khác và các thông tin theo nghiên cứu của chúng tôi. VNDIRECT không chịu trách nhiệm về độ chính xác hay đầy đủ của những thông tin này.

Quan điểm, dự báo và những ước tính trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của VNDIRECT và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước.

Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư của Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT tham khảo và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Các nhà đầu tư nên có các nhận định độc lập về thông tin trong báo cáo này, xem xét các mục tiêu đầu tư cá nhân, tình hình tài chính và nhu cầu đầu tư của mình, tham khảo ý kiến tư vấn từ các chuyên gia về các vấn đề quy phạm pháp luật, tài chính, thuế và các khía cạnh khác trước khi tham gia vào bất kỳ giao dịch nào với cổ phiếu của (các) công ty được đề cập trong báo cáo này. VNDIRECT không chịu trách nhiệm về bất cứ kết quả nào phát sinh từ việc sử dụng nội dung của báo cáo dưới mọi hình thức.

Bản báo cáo này là sản phẩm thuộc sở hữu của VNDIRECT, người sử dụng không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện truyền thông mà không có sự đồng ý bằng văn bản của VNDIRECT.

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ**Hội sở**

1 Nguyễn Thượng Hiền,
Phường Hai Bà Trưng, Hà Nội

ĐT: +84 24 3972 4568

Fax: +84 24 3972 4568

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh

Tòa nhà 90 Pasteur,
Phường Sài Gòn, TP. HCM

ĐT: +84 28 7300 0688

Fax: +84 28 3914 6924

Chi nhánh Đà Nẵng

57 Duy Tân,
Phường Hoa Cường, Đà Nẵng

ĐT: +84 511 382 1111

Fax: NA

Chi nhánh Vinh – Nghệ An

204, tờ bản đồ số 01, khối Yên Vinh,
Phường Trường Vinh, Nghệ An

ĐT: +84 23 8730 2886

Fax: NA

Chi nhánh Cần Thơ

Tầng 3 Tòa nhà STS, 11B Hòa Bình,
Phường Ninh Kiều, Cần Thơ

ĐT: +84 710 3766 959

Fax: NA

Chi nhánh Quảng Ninh

Tầng 1, 2, 3, Khu CC Việt Hàn,
Phường Hồng Gai, Quảng Ninh

ĐT: +84 98 8619 695

Fax: NA

Chi nhánh Thanh Hoá

Tầng 2, số 11 Hạc Thành
Phường Hạc Thành, Thanh Hóa

ĐT: +84 90 3255 202

Fax: NA

Chi nhánh Bình Dương

Tầng 1, 280 đường 30/04, Khu 03,
Phường Thủ Dầu Một, TP. HCM

ĐT: +84 27 4222 2659

Fax: +84 27 4222 2660

Chi nhánh Nam Định

88-90 Phạm Sư Mạnh,
Phường Nam Định, Ninh Bình

ĐT: +84 22 8352 8819

Fax: NA